

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 2628/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 4.797 m² đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 5, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 17/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 4.797 m² đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 5, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

(Đính kèm Phương án đấu giá quyền sử dụng đất, sơ đồ vị trí thửa đất).

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất nêu trên theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Phương án đấu giá và Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất đối với 4.797 m² đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 5, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng TN&MT TPST;
- UBND Phường 6;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu

**PHƯƠNG ÁN**

**Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 4.797 m² đất thuộc thửa đất số 02,
tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 5,
Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số 2628 /QĐ-UBND ngày 24 /9/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)**

1. Vị trí, diện tích thửa đất: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, diện tích là 4.797 m², tọa lạc tại đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 5, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Thửa đất có tứ cận như sau:

- 1.1. Phía Đông giáp: Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.
- 1.2. Phía Tây giáp: Khu Văn hóa Hồ Nước Ngọt Sóc Trăng.
- 1.3. Phía Nam giáp: Đường Nguyễn Chí Thanh (lộ giới 21 mét).
- 1.4. Phía Bắc giáp: Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

2. Loại đất, mục đích đấu giá

- 2.1. Loại đất: Đất thương mại, dịch vụ (TMD).
- 2.2. Mục đích đấu giá: Kêu gọi đầu tư xây dựng các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, thương mại và các công trình khác phục vụ cho kinh doanh, dịch vụ, thương mại (kể cả trụ sở, văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế).

3. Hình thức, thời hạn sử dụng đất khi trúng đấu giá

3.1. Hình thức sử dụng đất khi trúng đấu giá: Cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3.2. Thời hạn sử dụng đất khi trúng đấu giá: 50 năm.

4. Dự kiến thời gian tổ chức đấu giá: Quý IV/2020.

5. Quy hoạch và yêu cầu về xây dựng

5.1. Chiều cao công trình: 06 tầng (tối đa 26 mét).

5.2. Về chỉ giới xây dựng và mật độ xây dựng: Tổ chức trúng đấu giá phải lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch, Giấy phép xây dựng và phải xây dựng công trình đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng theo Giấy phép quy hoạch, Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp. Đồng thời, đảm bảo các yêu cầu về kiến trúc công trình, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm theo quy định hiện hành và đáp ứng một số tiêu chí sau:

- a) Khoảng lùi theo đường Nguyễn Chí Thanh là 10 mét.

b) Mặt bên giáp Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng: Khoảng lùi cách ranh đất là 4,5 mét.

c) Phía giáp Khu Văn hóa Hồ Nước Ngọt Sóc Trăng: Khoảng lùi so với ranh đất tại điểm mốc phía trong là 14 mét (không xây dựng hạng mục nào trong phạm vi này, kể cả mái che cho khu vực để xe).

6. Giá khởi điểm đấu giá: Do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Công tác đấu giá

7.1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ số 18 đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm lựa chọn và ký kết hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

7.2. Đối tượng được tham gia đấu giá: Các tổ chức kinh tế trong nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

7.3. Đối tượng không được tham gia đấu giá

a) Người đại diện cho doanh nghiệp tham gia đấu giá là người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người đại diện doanh nghiệp tham gia đấu giá làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người đại diện doanh nghiệp tham gia đấu giá được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại tiết c nêu trên.

đ) Doanh nghiệp không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật, không đủ điều kiện được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7.4. Đăng ký tham gia đấu giá

a) Doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp

tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác để tham gia đấu giá.

b) Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày tổ chức đấu giá 02 ngày làm việc.

7.5. Điều kiện tham gia đấu giá

Doanh nghiệp tham gia đấu giá có đủ điều kiện được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Luật Đất đai và đủ điều kiện về năng lực tài chính để thực hiện dự án xây dựng các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, thương mại và các công trình khác phục vụ cho kinh doanh, dịch vụ, thương mại (kể cả trụ sở, văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế).

7.6. Hồ sơ tham gia đấu giá gồm

a) Đơn đề nghị tham gia đấu giá do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất phát hành; trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và tiến độ triển khai dự án sau khi trúng đấu giá.

b) Thuyết minh dự án đầu tư, nêu rõ tổng mức vốn đầu tư dự án và tiến độ thực hiện dự án.

c) Hồ sơ chứng minh năng lực của doanh nghiệp

c.1) Trường hợp doanh nghiệp sử dụng 02 nguồn vốn (vốn chủ sở hữu và vốn huy động, vốn vay) để thực hiện dự án: Doanh nghiệp chứng minh vốn chủ sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư dự án; thành phần hồ sơ như sau:

- Chứng minh vốn chủ sở hữu

+ Đối với doanh nghiệp đang hoạt động: Báo cáo tài chính phải được kiểm toán 02 năm gần nhất của doanh nghiệp với đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm toán doanh nghiệp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực số liệu trên Báo cáo tài chính.

+ Kiểm toán vốn đầu tư đối với doanh nghiệp mới thành lập trên 03 tháng nhưng không đủ kỳ kế toán năm.

+ Đối với doanh nghiệp mới thành lập dưới 03 tháng: Doanh nghiệp phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản xác định về số dư tiền gửi, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của các tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam.

Trường hợp doanh nghiệp đã sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư các dự án khác thì phải có bảng kê khai danh mục các dự án đang thực hiện và vốn chủ sở hữu đã sử dụng.

- Đối với vốn huy động, vốn vay để thực hiện dự án

+ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trong và ngoài nước, các tổ chức, cá nhân khác (văn bản cam kết cho vay,...).

+ Các tài liệu thuyết minh năng lực tài chính khác (nếu có).

c.2) Doanh nghiệp chỉ sử dụng vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án, thành phần hồ sơ như sau:

- Đối với doanh nghiệp đang hoạt động: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của doanh nghiệp với đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực số liệu trên Báo cáo tài chính.

- Kiểm toán vốn đầu tư đối với doanh nghiệp mới thành lập trên 03 tháng nhưng không đủ kỳ kế toán năm.

- Đối với doanh nghiệp mới thành lập dưới 03 tháng: Doanh nghiệp phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản xác định về số dư tiền gửi, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của các tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam.

Trường hợp doanh nghiệp đã sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư các dự án khác, phải có bảng kê khai danh mục các dự án đang thực hiện và vốn chủ sở hữu đã sử dụng.

- Các tài liệu thuyết minh năng lực tài chính khác (nếu có).

d) Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

7.7. Thông báo, niêm yết công khai việc đấu giá quyền sử dụng đất

a) Nội dung thông báo, niêm yết công khai việc đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 57 Luật Đấu giá tài sản.

b) Ngoài nội dung thông báo nêu tại tiết a trên, tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo, niêm yết công khai việc đấu giá tài sản ít nhất là 20 ngày, tại trụ sở của tổ chức mình, nơi tổ chức cuộc đấu giá, trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, đăng tải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in của Báo Sóc Trăng, trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản, Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng, mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc; thời gian thông báo công khai lần thứ 2 ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

7.8. Hình thức, phương thức đấu giá

a) Hình thức đấu giá: Trên cơ sở Quy chế bán đấu giá tài sản của đơn vị thực hiện cuộc đấu giá, cơ quan tổ chức thực hiện đấu giá lựa chọn một trong các hình thức đấu giá đã được quy định: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói, đấu giá bằng

bỏ phiếu kín hoặc hình thức khác và công bố công khai cho người tham gia đấu giá biết.

b) Phương thức bán đấu giá: Áp dụng phương thức trả giá lên. Bước giá bằng 4% giá khởi điểm trả tiền thuê đất hàng năm sau mỗi vòng đấu giá, do đấu giá viên công bố ngay tại phiên đấu giá.

7.9. Thời hạn đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

8. Chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá

8.1. Phí tham gia và thù lao đấu giá: Thực hiện theo Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

8.2. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

a) Doanh nghiệp tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước, khoản tiền bằng 20% giá khởi điểm đấu giá thửa đất và được gửi vào tài khoản của tổ chức đấu giá tài sản, mở tại ngân hàng trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

b) Xử lý khoản tiền đặt trước: Tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được tổ chức đấu giá tài sản trả lại cho tổ chức không trúng đấu giá trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. Trường hợp trúng đấu giá, thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện giao kết Hợp đồng thuê đất hoặc thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

c) Doanh nghiệp tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp sau:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản.

d) Trường hợp doanh nghiệp tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước thì tiền đặt trước thuộc về cơ quan tổ chức thực hiện việc đấu giá và được

nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá.

8.3. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện đấu giá: Thực hiện theo quy định hiện hành.

8.4. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá

a) Giá trị thu được từ tiền thuê đất: Dự kiến 1.200.000.000 đồng/năm.

b) Đề xuất nguồn thu nộp về ngân sách tỉnh Sóc Trăng sử dụng theo quy định.

9. Điều kiện tổ chức đấu giá và xử lý trường hợp đấu giá không thành

9.1. Điều kiện tổ chức đấu giá: Sau khi hết thời hạn thông báo nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nếu có 02 tổ chức trở lên đăng ký và đủ điều kiện tham gia đấu giá thì tổ chức cuộc đấu giá.

9.2. Xử lý trường hợp đấu giá không thành

a) Tổ chức đấu giá lại đối với trường hợp đấu giá lần đầu không thành theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

b) Trường hợp tổ chức đấu giá lần 02 không thành thì xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai.

9.3. Hủy kết quả đấu giá: Đối với các trường hợp quy định tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản.

10. Công nhận kết quả trúng đấu giá

10.1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải ghi kết quả đấu giá vào sổ đăng ký đấu giá tài sản và chuyển hồ sơ kết quả đấu giá, thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức thực hiện việc đấu giá.

10.2. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ và biên bản kết quả thực hiện cuộc bán đấu giá từ đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá, cơ quan tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

11. Nộp tiền trúng đấu giá đất sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

Sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá (tiền thuê đất) theo quy định. Trường hợp đã hết thời hạn nộp tiền mà doanh nghiệp trúng đấu giá không nộp đủ tiền thì trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá theo quy định.

12. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bàn giao đất trên thực địa cho doanh nghiệp trúng đấu giá

12.1. Sau khi nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, tiền ký quỹ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp trúng đấu giá; ký hợp đồng thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

12.2. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Sóc Trăng tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp trúng đấu giá.

13. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

13.1. Quyền lợi

a) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá, được ký Hợp đồng thuê đất, được bàn giao đất trên thực địa để thực hiện dự án và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

b) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

13.2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ, đúng thời gian quy định.

b) Lập các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Lập các thủ tục đầu tư xây dựng dự án theo quy định của pháp luật.

d) Ký quỹ để thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

14. Trách nhiệm của Nhà nước

14.1. Hướng dẫn doanh nghiệp trúng đấu giá hoàn chỉnh các thủ tục về đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp trúng đấu giá để thực hiện dự án đầu tư.

14.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của doanh nghiệp trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch đã được duyệt.

14.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trúng đấu giá trong quá trình thi công thực hiện dự án.

15. Nội dung khác

15.1. Căn cứ Phương án đấu giá quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan thông báo, đăng tải thông tin trên báo in của Báo Sóc Trăng, trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản, trang thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng, cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường; các doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện dự án thực hiện việc đăng ký, nộp hồ sơ đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường; thành phần hồ sơ theo quy định tại tiết b, c điểm 7.6 khoản 7 của Phương án đấu giá và theo quy định hiện hành; thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả thẩm định được nêu cụ thể trên bản đăng tải thông tin.

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Nhà nước; văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án là văn bản bắt buộc của hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

15.2. Các nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất không được nêu cụ thể tại Phương án này thì được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước./.